

Số: /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm

I. Xác định vấn đề

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hiện nay, chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm được thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; theo đó tại khoản 3 Điều 2 quy định: “Hàng năm, tùy vào khả năng tăng thu ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh mức hỗ trợ và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.”

Năm 2022, tại công văn số 521/HĐND-VP ngày 06/12/2022 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc điều chỉnh tăng mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023.

Năm 2023, tại Thông báo số 76/TB-HĐND ngày 28/11/2023 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc điều chỉnh tăng mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024; đồng thời đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Quá trình thực hiện Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm đến nay đã 08 năm nên có một số nội dung không còn phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

Do đó, cần thiết phải xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Thể hiện sự quan tâm, động viên khích lệ tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng chính sách trong điều kiện giá cả tăng cùng ảnh hưởng đại dịch Covid-19 vừa trải qua.

- Rà soát, điều chỉnh các đối tượng được hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm để đảm bảo đủ và đúng đối tượng.

- Đảm bảo cơ sở thực hiện mức chi chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm bằng mức hỗ trợ đã áp dụng từ năm 2023 trở đi.

II. Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm

1. Xác định vấn đề bất cập

- Hiện các đối tượng là *“những người thuộc nguồn quy hoạch dài hạn của tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế”*, hiện nay đối tượng này tỉnh không còn; đơn vị bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện sáp nhập, đổi tên.

- Từ năm 2017 đến năm 2022 mức chi chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Năm 2023, Năm 2024 mức chi chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và công văn số 521/HĐND-VP ngày 06/12/2022, Thông báo số 76/TB-HĐND ngày 28/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý tăng mức chi so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND.

Để đảm bảo cơ sở thực hiện mức chi chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm bằng mức hỗ trợ đã áp dụng từ năm 2023 trở đi bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Giải pháp 1

3.1. Nội dung

Giữ nguyên các nội dung được quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm.

3.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động về kinh tế: Không làm tăng chi ngân sách.
- Tác động về xã hội:
 - + Chưa thể hiện sự quan tâm, động viên khích lệ tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng chính sách khác.
 - + Chưa đảm bảo đúng, đầy đủ đối tượng được hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm.
- Tác động về hệ thống pháp luật: Không.
- Tác động về giới: Không.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

4. Giải pháp 2

4.1. Nội dung

Xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau:

a) Bổ sung cơ sở pháp lý:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Về đối tượng: dự thảo đang xây dựng cơ bản giữ nguyên đối tượng theo Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời đề xuất điều chỉnh một số đối tượng như sau:

- Bỏ đối tượng là *“những người thuộc nguồn quy hoạch dài hạn của tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh”*, vì hiện nay đối tượng này tỉnh không còn theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Bỏ đối tượng là *“hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế”* vì hiện nay theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: *“không ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và hợp đồng dịch vụ làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 9 của Nghị định này.”*

- Điều chỉnh tên gọi, bổ sung thêm đơn vị bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cho phù hợp tình hình hiện nay.

c) Tăng mức hỗ trợ so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để đảm bảo bằng mức hỗ trợ hiện hành:

c.1.) Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động:

- Về hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 năm 2024: đề xuất tăng 100% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Về hỗ trợ nhân ngày Tết Nguyên đán năm 2024: đề xuất tăng 50% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

c.2.) Đối với các đối tượng chính sách khác:

- Về hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 năm 2024: đề xuất tăng 100% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Về hỗ trợ nhân ngày Tết Nguyên đán năm 2024: đề xuất tăng 50% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

c.3.) Riêng đối với chế độ hỗ trợ tiền ăn thêm 4 ngày Tết cho các đối tượng tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016: đề xuất tăng 100% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND để đảm bảo suất ăn 100.000 đồng/người/ngày.

4.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động về kinh tế: Ngân sách địa phương tự cân đối cho việc thực hiện chính sách. Tổng dự kiến kinh phí tăng thêm hàng năm để thực hiện 61,656 tỷ đồng.

- Tác động về xã hội:

+ Thể hiện sự quan tâm, động viên khích lệ tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng chính sách khác.

+ Đảm bảo được tính ổn định, lâu dài của Nghị quyết cũng như kịp thời đảm bảo đúng, đầy đủ đối tượng được hưởng chính sách.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Không

- Tác động về giới: Không.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

4.3. Lựa chọn giải pháp

Sau khi phân tích đánh giá, kiến nghị lựa chọn giải pháp 02 là giải pháp tối ưu nhất để thực hiện chính sách và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. Phụ lục

Bảng tính dự kiến nhu cầu kinh phí tăng thêm do ngân sách địa phương tự cân đối cho việc thực hiện chính sách.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu:VT, HLe.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hoàng